

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/DS-PT

Ngày: 18/4/2022

V/v tranh chấp “Đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Vân;**

Các Thẩm phán:

Ông Mai Hoàng Khải;

Ông Võ Ngọc Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Nhi** - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông **Võ Trung Hiếu**
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2022/TLPT-DS ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp “Đòi tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 64/2021/DS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 40/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 03 năm 2022, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông **Trương Phương L**, sinh năm 1983; (Có mặt)

Địa chỉ: Số x Huyện lộ y, khu phố i, phường n, TP. M, Tiền Giang.

2. **Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thụy Hoàng Ng**, sinh năm 1980; (Có mặt)

Địa chỉ: Số a, phường m, TP. M, Tiền Giang.

3. **Người làm chứng:** Ông **Phương Sanh L**, sinh năm 1970; (Có mặt)

Địa chỉ: Số a, phường m, TP. M, Tiền Giang.

4. **Người kháng cáo:** Bị đơn bà **Nguyễn Thụy Hoàng Ng**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm,

Nguyên đơn ông Trương Phương L trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thụy Hoàng Ng quen biết thông qua việc mua bán vé số. Ngày 24/8/2019, bà Ng có nhận của ông 2.250 tờ vé số có trị giá 22.500.000 đồng và cam kết đến chiều cùng ngày sẽ thanh toán tiền cho ông. Bà Ng có làm giấy nhận nợ ngày 24/8/2019. Hiện bà Ng còn nợ ông số tiền 12.000.000 đồng nhưng không trả. Nay ông yêu cầu bà Ng trả số tiền còn nợ 12.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thụy Hoàng Ng trình bày:

Ngày 19/7/2019, bà có làm việc tại đại lý vé số của ông L, công việc hàng ngày là bán vé số ở đại lý số 3 V tại đường N, phường z, TP. M. Khi vào làm ông L có kêu bà ghi nợ vé số 2 ngày với số tiền tương ứng 12.000.000 đồng, ông L nói là để có trách nhiệm với số vé số giao cho bà, đến khi nào nghỉ việc thì trả lại. Trong quá trình làm việc có xảy ra tranh chấp nên bà nghỉ việc. Bà đã làm cho ông L 21 ngày, tiền công 1 ngày là 200.000 đồng và có ứng trước số tiền 3.000.000 đồng, hiện ông L còn nợ bà 1.200.000 đồng. Ngày 24/8/2019, khoảng 10 giờ thì ông L đến kêu bà đếm vé số trả và thanh toán tiền nhưng khi nhận tiền xong thì ông L không trả lại giấy nhận nợ của bà. Sự việc đã qua hơn 1 năm mà ông L khởi kiện thì bà không đồng ý trả tiền.

Người làm chứng là ông Phương Sanh L trình bày:

Ông là chồng của bà Ng. Vào lúc 10 giờ sáng ngày 24/8/2019, bà Ng điện thoại về nhà kêu đem cơm xuống sớm vì ông L có thái độ hung hăng về việc làm ăn. Khi ông xuống thì ông L ở đó, còn bà Ng thì đang ngồi ghi sổ số lượng vé số nhận, bán được trong ngày và bàn giao vé số, tiền mặt cho ông L. Nhưng bà Ng còn thiếu gần 1.000.000 đồng nên ông L nổi giận trợn bà Ng chạy. Ông can ngăn thì ông L cầm sổ sách, vé số, tiền bạc bỏ vào cốp xe máy chạy đi. Xét thấy, bà Ng đã bàn giao sổ sách đàng hoàng, chỉ thiếu gần 1.000.000 đồng và ông L còn thiếu bà Ng khoảng 1.200.000 đồng tiền lương nên ông không thưa ra Công an. Ông viết đơn này với tư cách là người làm chứng, là chồng bà Ng chứng kiến sự việc tận mắt và đúng sự thật.

*** Bản án dân sự sơ thẩm số:** 64/2021/DS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào khoản 1 Điều 35, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Căn cứ vào Điều 166, Điều 351, Điều 353, Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Phương L.

- Buộc bà Nguyễn Thụy Hoàng Ng có nghĩa vụ trả cho ông Trương Phương L số tiền 12.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, bị đơn bà Nguyễn Thụy Hoàng Ng kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét và giải quyết cho bà không có nợ ông L số tiền trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Trương Phương L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Nguyễn Thụy Hoàng Ng trả số tiền vé số còn lại là 12.000.000 đồng.

- Người kháng cáo bà Nguyễn Thụy Hoàng Ng giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:***

+ Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Bà Ng kháng cáo nhưng không có bổ sung chứng cứ vì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thụy Hoàng Ng, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 64/2021/DS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: nguyên đơn ông Trương Phương L khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thụy Hoàng Ng trả số tiền vé số còn lại 12.000.000 đồng nên cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “đòi lại tài sản” là có căn cứ đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn ông Trương Phương L với bị đơn bà Nguyễn Thụy Hoàng Ng là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thụy Hoàng Ng là đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thụy Hoàng Ng Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Theo ông L khai nhận vào ngày 24/8/2019 bà Ng có nhận của ông 22.500 tờ vé số, thành tiền 22.500.000 đồng hẹn đến chiều sẽ quyết toán. Đến chiều cùng ngày, bà Ng có giao lại ông L 564 tờ vé số thành tiền 5.640.000 đồng và 4.860.000 đồng tiền mặt. Tổng cộng là 10.500.000 đồng nên còn thiếu lại 12.000.000 đ. Về phía bà Ng cũng thừa nhận vào ngày 24/8/2019 bà có nhận của ông L 22.500 tờ vé số, thành tiền 22.500.000 đồng hẹn đến chiều sẽ quyết toán. Tuy nhiên bà xác định khi bàn giao vé số chiều cùng ngày, bà chỉ còn nợ ông L 1.000.000 đ. Án sơ thẩm đã căn cứ lời thừa nhận của bà Ng và giấy nhận nợ ngày 24/8/2019 của bà để buộc bà có nghĩa vụ hoàn trả lại ông L 12.000.000 đ, do bà không chứng minh được hôm quyết toán bàn giao vé số chiều ngày 24/8/2019 bà chỉ còn nợ ông L 1.000.000 đồng là có cơ sở. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay (ngày 13/4/2022), ông L thay đổi lời khai xác định rằng chiều ngày 24/8/2022, khi quyết toán bàn giao vé số đã nhận trong ngày, bà Ng chỉ còn nợ ông 1.000.000 đồng. Do trước đó trong quá trình bán vé số cho ông, bà Ng có nhiều lần nợ tiền ông tổng cộng là 11.000.000 đồng, nên ông cộng chung với 1.000.000 đồng còn thiếu của ngày 24/8/2019 thành 12.000.000 đồng và yêu cầu bà Ng phải trả. Như vậy, cả ông

L và bà Ng đều xác định khi quyết toán giấy nhận nợ ngày 24/8/2019 bà Ng chỉ còn nợ ông L 1.000.000 đ.

* Nhận thấy, trong vụ án này ông L chỉ khởi kiện yêu cầu bà Ng trả số nợ còn thiếu của giấy nhận nợ ngày 24/8/2019. Nay ông và bà Ng cùng thừa nhận bà Ng chỉ còn nợ ông 1.000.000 đồng của giấy nợ này nên yêu cầu của ông L chỉ được chấp nhận một phần.

[5] Đối với số tiền nợ 11.000.000 đồng còn lại ông L cho rằng do bà Ng nợ nhiều lần trước đó không thuộc phạm vi đơn khởi kiện của ông L trong vụ án này nên HĐXX không xem xét giải quyết. ông L có quyền khởi kiện tranh chấp thành vụ kiện riêng khi có yêu cầu.

Từ các căn cứ trên nhận thấy cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh L là chưa phù hợp. Kháng cáo của bà Ng là có căn cứ một phần nên chấp nhận sửa một phần bản án sơ thẩm.

[6] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang HĐXX đã có cân nhắc khi nghị án.

[7] Về án phí: do án sơ thẩm bị cải sửa nên bà Ng không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 166, Điều 351, Điều 353, Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015. Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thụy Hoàng Ng, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 64/2021/DS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Phương L về việc tranh chấp yêu cầu bà Nguyễn Thụy Hoàng Ng trả tiền vé số còn nợ lại.

- Buộc bà Nguyễn Thụy Hoàng Ng trả cho ông Trương Phương L 1.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chậm thi hành.

2. Án phí: Bà Ng không phải chịu án phí phúc thẩm. Bà Ng phải chịu 300.000 đồng sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0004429 ngày 22/11/2021 của Chi cục thi hành án thành phố M. Bà Ng đã nộp xong án phí sơ thẩm.

- Ông L phải nộp 550.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002427

ngày 20/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M. Ông L còn phải nộp tiếp 250.000 đồng án phí sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố M;
- CC THADS thành phố M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Vân